

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSPT
Ngày 22 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Ông Hồ Văn Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSPT ngày 20 tháng 6 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 26/4/2019 của TAND thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996 tại Phú Thọ; Nơi cư trú Số 88 đường Minh Lang, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Phạm Thị T; Vợ, Con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 10/01/2019. (Có mặt)

- **Bị hại:** Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1983. Có mặt.

ĐKHKT: khu 9, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 03/01/2019, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996, trú tại số 88, đường Minh lang, phường C, cùng bạn là Trần Tiến H, sinh năm 2002, trú tại xã K, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, đi dự sinh nhật tại quán ăn Phi Yến 5, thuộc phường C, thành phố T. Tới khoảng 21 giờ 30 phút thì T và chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên chị H bỏ về và chạy ra ngoài đường Hùng Vương gọi xe taxi

BKS: 19A – 219.77, do anh Đặng Thanh H, sinh năm 1983, trú tại khu 19, phường T điều khiển. Nguyễn Xuân T đuổi theo giữ lại và tiếp tục cãi nhau với chị H dưới lòng đường đồng thời ra hiệu cho anh H không cần xe nữa, thấy vậy anh H đánh lái sang bên trái để điều khiển xe đi nhưng do T đứng gần xe và cùng lúc này Lê Tuấn L, sinh năm 1988, trú tại phố Âu Cơ, phường C là bạn T chạy ra kéo T lại khiến T mất thăng bằng và trượt ngã vào nắp ca pô bên pH của xe taxi, nhưng không bị thương tích gì. Do đang bức tức vì cãi nhau với H và nghĩ anh H cố tình đâm xe vào mình nên T đã chửi anh H và lấy từ trong túi xách đang đeo trên người ra 01 cây gậy rút ba khúc bằng kim loại, khi rút ra dài 65cm, đường kính 1,7cm đập liên tiếp 04 cái vào kính chắn gió phía trước xe ô tô khiến kính bị nứt vỡ, tiếp đó T dùng cùi trỏ tay pH đánh vào gương chiếu hậu bên pH khiến phần ốp gương bị vỡ. Do những bộ phận gồm kính chắn gió và gương chiếu hậu bị hư hỏng không sử dụng được, vì vậy anh H đã tới Công an thành phố trình báo. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 05/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu định giá phần hư hỏng xe ô tô của anh H. Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 08/01/2019, kết luận: Giá 01 chiếc kính chắn gió phía trước của xe ô tô con nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE đã qua sử dụng là 13.626.000 đồng; Giá 01 chiếc gương chiếu hậu bên pH của xe ô tô con nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE đã qua sử dụng là 1.258.000 đồng. Tổng cộng là 14.884.200 đồng.

Ngày 07/01/2019, Nguyễn Xuân T đã bồi thường cho anh Đặng Thanh H số tiền 15.000.000 đồng để thay thế bộ phận hư hỏng của xe ô tô.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 26/4/2019 của TAND thành phố T, tỉnh Phú Thọ đã: Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho người bị hại số tiền là 4.456.800 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng*). Sự ghi nhận thỏa thuận này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 08/5/2019, Bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ mức bồi thường dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 26/4/2019 của TAND thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của Nguyễn Xuân T trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 21 giờ 30, ngày ngày 03/01/2019, tại đường Hùng Vương thuộc phường C, thành phố T, Nguyễn Xuân T, đã dùng gậy rút 03 khúc bằng kim loại, khi rút ra dài 65cm, đường kính 1,7cm đập liên tiếp 04 cái vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của anh H làm kính bị nứt vỡ, tiếp đó T dùng khuỷu tay pH đánh vào gương chiếu hậu bên pH khiến phần ốp gương bị vỡ, không sử dụng được. Tổng giá trị thiệt hại theo kết luận định giá là 14.884.200 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nội dung vụ án: Tại các bản tự khai, bản kiểm điểm, biên bản hỏi cung bị cáo đều thừa nhận khi anh H bị bị cáo chửi bới nhưng anh H vẫn ngồi trên xe chứ không xuống xe chửi và thách thức bị cáo dẫn đến hậu quả bị cáo đập kính chắn gió và gương chiếu hậu chiếc xe taxi của anh H. Do đó, bị cáo cho rằng lỗi của anh H mới dẫn đến hậu quả phá hoại tài sản của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về nhân thân: bị cáo không có tiền án tiền sự, không pH chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, bị cáo biết hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên phạt bị cáo 12 tháng cải tạo là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù mức độ thiệt hại bị cáo gây ra trong vụ án này là 14.884.200đ nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm 4.456.800đ cho người bị hại. Đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo giữa người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận và buộc bị cáo pH bồi thường thêm số tiền trên là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân T không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp nên chấp nhận.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân T pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Xuân T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 26/4/2019 của TAND thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý hư hỏng tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T pH bồi thường cho anh Đặng Thanh H số tiền 14.884.200đ. Ghi nhận bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho anh H số tiền là 4.456.800đ. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Xuân T pH bồi thường cho anh Đặng Thanh H là: 19.341.000đ (Mười chín triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng). Xác nhận bị cáo T đã bồi thường cho anh H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Xuân T còn pH bồi thường cho anh Đặng Thanh H số tiền là 4.341.000đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKSND, Chi cục THADS Tp T;
- Người TGTT;
- TB UBND phường C;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn